

Bản án số: 516/2025/HC-PT

Ngày 28-4-2025

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa;

Bà Nguyễn Thị Cúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thân Văn Nhường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 987/2024/TLPT-HC ngày 08 tháng 11 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2024/HC-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1037/2025/QĐ-PT ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1942; địa chỉ: Số D, Hẻm S, Đường G, Khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (Có mặt)

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc A; Chức vụ: Chủ tịch. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trịnh Thanh Đ – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường. *(Vắng mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1955; *(Vắng mặt)*
2. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1977; *(Vắng mặt)*
3. Anh Nguyễn Thanh S1; sinh năm 1983; *(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

4. Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1978; địa chỉ: Số D, đường A T, khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. *(Vắng mặt)*

5. Chị Nguyễn Thị Hồng G; sinh năm 1980; địa chỉ: Số D Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*

6. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh. *(Vắng mặt)*

**Người kháng cáo:* Người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 10 năm 2023 và lời khai tiếp theo và tại phiên toà; Bà Nguyễn Thị T trình bày:

Năm 1993, Bà T đăng ký phần đất có diện tích 11.237m²; đất tại xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) vào ngày 10-12-1993, gồm các thửa từ số 334 đến số 3356 và các thửa số 3095, 2498, 2499, 2500 và các thửa từ thửa số 3050 đến 3054 và các thửa 3047, 3094, 3511; thuộc Tờ bản đồ số 04. Nguồn gốc đất của cha đẻ có trước năm 1975.

Năm 1998, do phân chia địa giới hành chính, diện tích 11.237m² đất của bà T được tách thành 02 địa giới gồm: đất tại xã T gồm các thửa từ 3353, 3354, 3355, 3356, 3095 với tổng diện tích 3.290m²; đất tại thị trấn C, huyện C gồm các thửa 2498, 2499, 2500, từ thửa 3050 đến 3054 và thửa 3047, 3094, 3511 với tổng diện tích 7.947m².

Ngày 11-12-2007, Bà T yêu cầu UBND huyện C đính chính tên của bà trên GCNQSDĐ cấp ngày 10-12-1993 từ tên Nguyễn Thị T2 thành Nguyễn Thị T và UBND huyện có Quyết định số 19 ngày 08-01-2007 thu hồi GCNQSDĐ đất và cấp đổi GCNQSDĐ theo bản đồ lưới toạ độ chính quy; đã thu hồi các thửa số 2498, 2499, 2500 và từ thửa số 3050 đến số 3054 và các thửa 3047, 3094, 3511; Tổng diện tích 7.947m² đất. Đến ngày 10-01-2007, UBND huyện C cấp lại GCNQSDĐ

gồm 13 thửa mới : 37, 38, 39, 42, 43, 45, 52, 53, 54, 65, 66, 67; có tổng diện tích 6.162,7m², thuộc tờ bản đồ số 16; Đất tại thị trấn C, huyện C.

Bà T nhận Quyết định số 19 từ năm 2008, đã khiếu nại liên tục đến nay không được giải quyết. Vào ngày 27-4-2021, bà T có khiếu nại Quyết định số 19 yêu cầu trả đất cho bà nhưng không được giải quyết.

Nay Bà T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 19, trả cho bà thửa đất số 3047 có diện tích 600m² và thửa 3094 có diện tích 960 m²; Đất thuộc tờ bản đồ số 04, Khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 16-01-2023, Tại Biên bản lấy lời khai đương sự do Tòa án lập, bà T xác định yêu cầu khởi kiện:

1/ Hủy Quyết định số 19 ngày 08-01-2007 của UBND huyện C;

2/ Trả diện tích 1.784,3m² gồm các thửa 3047, 3094, 3089 tờ bản đồ số 16 tại Khu phố C, thị trấn C. Bà T cho rằng, đất của bà do bà Nguyễn Thị L2 sử dụng từ năm 2008 xây nhà ở, vợ chồng ông T3 và bà S sử dụng từ năm 2007, đã đào ao, nuôi cá; đến năm 2022 ông T3 lấp ao đến nay.

Người bị kiện trình bày:

UBND huyện C giữ ý kiến của UBND tại Văn bản đã trả lời khiếu nại cho bà T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà L2 trình bày: Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự lập vào ngày 29-01-2024, bà L2 xác định đất của bà ngoại bà tặng cho, từ nguồn gốc sang nhượng, bà sử dụng từ trước năm 1983 đến nay, được cấp GCNQSDĐ.

2. Bà S (vợ ông T3) tại Biên bản lấy lời khai của đương sự do Tòa án lập vào ngày 29-01-2024, xác định: Đất của vợ chồng bà có được do chị ruột của chồng bà tặng cho năm 1983 xây nhà chữ Đ1; Năm 2010 dựng nhà ngói.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2024/HC-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32; Điểm a Khoản 2 Điều 116; Điểm g Khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 08-01-2007 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/4/2024, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà với các lý do:

Ngày ghi trên Quyết định số 19/QĐ-UBND không đúng với ngày ban hành thực tế, trên Quyết định này ghi ngày 08/01/2007 là sau ngày bà có yêu cầu đính chính tên từ Nguyễn Thị T2 sang Nguyễn Thị T trên GCNQSD đất cũ cấp năm 1993 (ngày 11/12/2007), nhưng trong Quyết định đã ghi tên bà là Nguyễn Thị T là không đúng thực chất.

Vào ngày 10/01/2007, bà chưa có yêu cầu đính chính lại tên trên GCNQSD đất cũ thì UBND huyện C đã cấp lại GCNQSD đất số H01568/19/2007, diện tích còn 6.162,7m² với tên Nguyễn Thị T.

Ngoài ra, bà chỉ yêu cầu đính chính tên nhưng UBND huyện C lại thu hồi đất nhưng Phòng Tài nguyên và Môi trường của huyện C tự động tiến hành đo đạc, khi đo đạc không cho bà biết để bà chứng kiến xác định ranh đất, trong khi thực tế bà không yêu cầu đo đạc lại đất, không có yêu cầu cấp lại GCNQSD đất. Như vậy là thực hiện không đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

Ngoài ra, Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 08/01/2007 của UBND huyện C có nội dung thu hồi và cấp lại GCNQSD đất theo bản đồ lưới, không phải là quyết định thu hồi đất nhưng UBND huyện lại thu hồi của bà diện tích 7.947m² trong khi không thu hồi GCNQSD đất cũ và hiện bà vẫn còn đang giữ là không phù hợp.

Ngày 10/01/2007, UBND huyện C cấp lại GCNQSD đất mới cho bà và diện tích chỉ còn 6.162,7m² – giảm đi 1.784,3m² so với diện tích cấp trên GCN cũ là 7.947m², trong đó có diện tích 1.599,5m² thuộc thửa số 3407 và 3094 lấy cấp cho gia đình ông Nguyễn Minh T3. Việc cấp đất cho gia đình ông T3 là trái pháp luật vì tại Biên bản đối thoại tranh chấp đất giữa UBND huyện C và bà ngày 03/8/2005, ông T3 xác nhận không có đất tại 02 thửa nêu trên; trong khi 02 thửa đất này bà đã đăng ký và được cấp GCNQSD đất từ năm 1993 và trực tiếp quản lý, sử dụng từ năm 1975; đến năm 1998 phân chia địa giới hành chính thì bà vẫn quản lý sử dụng; ông T3 không sử dụng, không tranh chấp, không khiếu nại và bà vẫn đóng thuế đầy đủ. Theo Tờ trích lục bản đồ ngày 27/10/2003 của UBND thị trấn C thì đất của bà gồm 11 thửa, trong đó có thửa 3047 và 3094. Trước khi cấp đất cho gia đình ông T3 thì không có quyết định nào thu hồi 02 thửa này của bà.

Do vậy, bà kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy toàn bộ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 08/01/2007 của UBND huyện C về việc

thu hồi và cấp lại GCNQSD đất theo bản đồ đo lưới; trả lại cho bà thừa đất số 3047 và 3094.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bà Nguyễn Thị T trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trong đơn kháng cáo.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà T cho rằng án sơ thẩm xác định thời hiệu khởi kiện đối với các quyết định hành chính không còn nhưng sau khi nhận Quyết định số 19 thì bà T đã khiếu nại liên tục, nhiều lần đến Ủy ban nhân dân huyện và cũng khởi kiện tại Tòa án. Về phía Ủy ban nhân dân huyện C công văn trả lời đất là thành quả cách mạng nên thu hồi, nhưng lại giao đất cho bà Nguyễn Thị L2 đồng thời cho rằng đất của ông T3 cấp nhầm cho bà L2 là chưa giải quyết đúng về nguồn gốc đất. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà T, sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Người đại diện của người bị kiện có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Bà T đã từng khởi kiện với cùng nội dung trong vụ án này và đã bị bác yêu cầu, đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật. Lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải trả lại đơn cho bà T nhưng lại thụ lý để giải quyết là không đúng thủ tục. Tuy nhiên, việc đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện là đúng do bà T không chứng minh được việc khiếu nại liên tục. Xét đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị T nộp trong hạn luật định, đơn hợp lệ nhưng với nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên xử là có căn cứ, bà T cũng không xuất trình tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Xét, năm 2021 bà T đã khởi kiện với cùng nội dung, sau đó rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định. Nay bà lại tiếp tục khởi kiện và không cung cấp nội dung nào mới. Lẽ ra cấp sơ thẩm phải trả lại đơn khởi kiện nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh lại thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng để đưa ra xét xử, sau đó đình chỉ giải quyết vụ án với lý do thời hiệu khởi kiện đã hết. Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu ra nội dung này để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm và tiếp tục xem xét yêu cầu kháng cáo của bà T theo trình tự phúc thẩm.

Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 225 Luật Tố tụng hành chính do đã thực hiện triệu tập hợp lệ.

[2] Về nội dung:

Theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 08/01/2007 của UBND huyện C, tỉnh Tây Ninh về việc thu hồi và cấp lại GCNQSD đất theo bản đồ lưới. Theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập thể hiện:

Bà T được cấp GCNQSD đất số H01568/19/2007 ngày 10/01/2007, diện tích 6.162,67m² (đất nông nghiệp) gồm 13 thửa mới: 37, 38, 39, 42, 43, 44, 45, 52, 53, 54, 65, 66,67 tờ bản đồ số 16 được cấp lại theo Quyết định số 19 của UBND huyện C. Bà T thừa nhận đã giữ GCNQSD đất trên từ năm 2007.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2024, bà T trình bày không nhớ nhận GCNQSD đất ngày 10/01/2007 từ khi nào, sau khi phát hiện diện tích bị thiếu bà liên tục khiếu nại nhưng không nhớ thời gian khiếu nại là mâu thuẫn với lời trình bày tại Đơn khởi kiện ngày 19/10/2023. Theo đó, ngày 27/4/2021 bà gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện C đối với Quyết định số 19 nhưng đến nay UBND huyện C không giải quyết.

Theo Công văn số 821 ngày 13/7/2018 của UBND huyện C trả lời đơn kiến nghị của bà T và Thông báo số 176 ngày 28/8/2019 của UBND huyện C có nội dung giải quyết đơn của bà T đối với diện tích bị giảm sau khi thu hồi theo Quyết định số 19 thì việc thu hồi và cấp GCNQSD đất cho bà T giảm diện tích là do đo đạc theo bản đồ lưới và kết quả kiểm tra hiện trạng đất.

Ngoài ra, năm 2021, bà T đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và đã được thụ lý vụ án theo Thông báo số 27/2021/TLST-HC ngày

15/10/2021, đến ngày 27/12/2021, bà T có đơn rút đơn khởi kiện và TAND tỉnh Tây Ninh đã ra quyết định đình chỉ vụ án. Bà T kháng cáo nhưng TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đình chỉ xét xử phúc thẩm do người kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T trình bày sau khi rút đơn khởi kiện thì bà có khiếu nại tiếp đến UBND huyện C nhưng không nhớ rõ ngày tháng.

Như vậy, đến ngày 20/10/2023, bà T nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 19 là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính, thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 luật Tổ tụng hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà T là đúng quy định của khoản 3 Điều 116 và khoản 2 Điều 165 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về yêu cầu kháng cáo:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T và ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà về việc sửa bản án sơ thẩm với lý do đã đình chỉ vụ án không đúng pháp luật và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà. Tuy nhiên, như đã phân tích, yêu cầu kháng cáo của bà T không có căn cứ vì thời hiệu khởi kiện đã hết và bà cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo. Theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thống nhất giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm bà T phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận. Tuy nhiên do bà T là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 141 Luật Tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2024/HC-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32; Điểm a Khoản 2 Điều 116; Điểm g Khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 08/01/2007 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bà Nguyễn Thị T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- ĐS (6);
- Lưu VP(3), HS(2).18b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ